

Số: 04 /TB-MNMD

Mỹ Đức, ngày 09 tháng 01 năm 2025

THÔNG BÁO
Công khai dự toán ngân sách cấp năm 2025

Căn cứ quyết định số 7268/QĐ - UBND ngày 19 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện An Lão về việc giao dự toán thu chi ngân sách năm 2025 cho các phòng, ban, ngành, các xã, thị trấn và các đơn vị;

Trường Mầm non Mỹ Đức thông báo công khai dự toán ngân sách cấp năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Chi lương, phụ cấp và các khoản theo lương	8.314.000.000	
2	Chi chuyên môn nghiệp vụ, mua sắm, cải tạo, sửa chữa nhỏ	816.000.000	
3	Quỹ khen thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP	494.000.000	
3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	150.000.000	
	Cộng	9.774.000.000	

Nơi nhận:

- Lưu: VT.



Nguyễn Thị Hương

Mỹ Đức, ngày 09 tháng 01 năm 2025

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai dự toán ngân sách năm 2025

I. Thời gian: 08^h30 ngày 09 tháng 01 năm 2025

II. Địa điểm: Trường mầm non Mỹ Đức

III. Thành phần:

1. Bà Nguyễn Thị Hương – Hiệu trưởng nhà trường
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi – Phó hiệu trưởng
3. Bà: Lý Thanh Minh - Phó hiệu trưởng
4. Bà: Vũ Thị Thương – Chủ tịch công đoàn
5. Bà Nguyễn Thị Thắm – Kế toán nhà trường
6. Bà Đỗ Thị Huyền – Trưởng ban thanh tra nhân dân - Thư ký

IV. Nội dung:

Trường Mầm non Mỹ Đức tiến hành việc niêm yết công khai dự toán ngân sách năm 2025 theo Quyết định số 7268/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão về việc giao dự toán thu chi ngân sách năm 2025 cho các phòng ban, ngành, các xã, thị trấn và các đơn vị như sau:

1. Tổng thu ngân sách: 9.774.000.000 đ

2. Tổng chi ngân sách: 9.774.000.000 đ

Trong đó ngân sách:

+ Chi lương: 8.314.000.000đ

+ Chi CMNV: 816.000.000đ

+ Quỹ khen thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP: 494.000.000đ

+ Chi mua sắm cơ sở vật chất, sửa chữa nhỏ: 150.000.000đ

Thời gian niêm yết trên bảng công khai nhà trường: Từ ngày 09 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 08 tháng 02 năm 2025.

Biên bản được hoàn thành vào hồi 09h 30p cùng ngày và được 100% các đồng chí tham dự thống nhất thông qua!



Nguyễn Thị Hương

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Thắm



Vũ Thị Thương

TRƯỞNG BAN THANH
TRA NHÂN DÂN

Đỗ Thị Huyền

THƯ KÝ

Đỗ Thị Huyền

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn T Kim Chi – Lý Thanh Minh

Mỹ Đức, ngày 10 tháng 2 năm 2025

BIÊN BẢN
Kết thúc niêm yết công khai dự toán ngân sách năm 2025

I. Thời gian: 15^h ngày 10 tháng 02 năm 2025

II. Địa điểm: Trường mầm non Mỹ Đức

III. Thành phần:

1. Bà Nguyễn Thị Hương – Hiệu trưởng nhà trường
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi – Phó hiệu trưởng
3. Bà: Lý Thanh Minh - Phó hiệu trưởng
4. Bà: Vũ Thị Thương – Chủ tịch công đoàn
5. Bà Nguyễn Thị Thắm – Kế toán nhà trường
6. Bà Đỗ Thị Huyền – Trưởng ban thanh tra nhân dân - Thư ký

IV. Nội dung:

Trường Mầm non Mỹ Đức đã tiến hành kết thúc niêm yết công khai dự toán thu - chi ngân sách năm 2025 theo Quyết định số 7268/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão về việc giao dự toán thu chi ngân sách năm 2025 cho các phòng ban, ngành, các xã, thị trấn và các đơn vị theo đúng quy định.

Trong thời gian công khai 30 ngày đại diện công đoàn và thanh tra nhân dân không tiếp nhận được ý kiến nào cần xác minh, giải trình.

Biên bản được hoàn thành vào hồi 15^h30 cùng ngày và được thống nhất thông qua niêm yết theo đúng quy định !


THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
Nguyễn Thị Hương


CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN
Vũ Thị Thương

THƯ KÝ


Đỗ Thị Huyền

KẾ TOÁN


Nguyễn Thị Thắm

TRƯỞNG BAN THANH TRA
NHÂN DÂN


Đỗ Thị Huyền

PHÓ HIỆU TRƯỞNG


Nguyễn T Kim Chi – Lý Thanh Minh



Biểu số 2 Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính
Đơn vị: **Mầm non Mỹ Đức**
Chương: **622**

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 10/QĐ-MNMD ngày 14/01/2025 của trường MN Mỹ Đức)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Học phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	9,774,000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9,624,000
	Chi lương và các khoản theo lương	8,314,000
	Chi phí quản lý hành chính, nghiệp vụ chuyên môn, mua sắm, cải tạo, sửa chữa nhỏ	816,000
	Quỹ khen thưởng theo ND 73/2024/NĐ-CP	494,000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	150,000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

